

Số: 27 /KH-UBND

Nam Tiền Hải, ngày 30 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Phát triển Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số
xã Nam Tiền Hải giai đoạn 2025 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Ủy ban nhân dân xã Nam Tiền Hải ban hành kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CDS) của xã, giai đoạn 2025-2030 như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương:

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị: Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung và cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ: Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội: Về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt nhằm tạo đột phá cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng: Phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương: Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Một số văn bản chuyên ngành khác:

+ Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030.

+ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”.

2. Các văn bản chỉ đạo của tỉnh

2.1. Văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

- Kế hoạch hành động số 433-KH/TU ngày 11/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.
- Kế hoạch số 416-KH/TU ngày 22/4/2025 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Hưng Yên.
- Kế hoạch số 440-KH/TU ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”.
- Kế hoạch số 443-KH/TU ngày 25/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hành động triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương.
- Kế hoạch số 386-KH/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

2.2. Văn bản của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh:

- Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ.
- Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 23/7/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Thông báo số 06-TB/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo.
- Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện Chuyển đổi số tỉnh năm 2025.
- Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số tỉnh năm 2025.
- Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

3. Các văn bản chỉ đạo của xã:

- Công văn số 70-CV/ĐU, ngày 19/9/2025 của Đảng ủy xã Nam Tiền Hải về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 06-TB/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh.
- Kế hoạch số 05-KH/ĐU, ngày 08/8/2025 của Ban chỉ đạo xã về kế hoạch hành động triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

4. Đặc điểm tình hình phát triển KHCN, ĐMST, CDS tại xã Nam Tiền Hải

4.1. Khái quát tình hình triển khai trong bối cảnh xã mới sáp nhập:

Xã Nam Tiền Hải triển khai các nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS trong bối cảnh vừa thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, vừa phải bắt kịp xu thế chung của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Quá trình này được thực hiện đồng thời với việc kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy và thống nhất hoạt động trên địa bàn

mới rộng lớn hơn. Trọng tâm ban đầu của xã là xây dựng nền tảng thể chế và tổ chức để làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ một cách bài bản, đồng bộ, thay vì thực hiện các hoạt động đơn lẻ, rời rạc.

4.2. Kết quả đạt được ban đầu

Mặc dù mới đi vào hoạt động ổn định, xã đã đạt được những kết quả nền tảng quan trọng:

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý và tổ chức: Xã đã nhanh chóng ban hành các quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn then chốt như Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND - UBND và Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Phân công, phân nhiệm rõ ràng: Trong các văn bản quy phạm, xã đã quy định rõ vai trò chủ trì, tham mưu của Phòng Văn hóa - Xã hội đối với lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS. Đồng thời, giao Văn phòng HĐND - UBND nhiệm vụ quản lý hạ tầng CNTT, cải cách hành chính và các công tác tư pháp - hộ tịch liên quan đến số hóa.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể: Xã đã xây dựng được các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chi tiết, có lộ trình thời gian rõ ràng cho giai đoạn 2025-2030, thể hiện sự chủ động trong việc bám sát chỉ đạo của cấp trên.

4.3. Những thuận lợi

- Quyết tâm chính trị cao: Việc khẩn trương kiện toàn bộ máy và ban hành các quy chế hoạt động cho thấy sự quyết liệt của Đảng ủy, HĐND, UBND xã trong việc ổn định tổ chức để triển khai các nhiệm vụ mới, trong đó có phát triển KHCN, ĐMST, CDS.

- Cơ hội từ việc sáp nhập: Việc sáp nhập tạo cơ hội để xã thiết lập lại bộ máy từ đầu, thống nhất các quy trình và áp dụng ngay các mô hình quản lý mới dựa trên nền tảng số, tránh được sự manh mún, thiếu đồng bộ của các đơn vị hành chính cũ.

- Có hành lang pháp lý rõ ràng: Xã được định hướng bởi các văn bản chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến địa phương (Nghị định 150/2025/NĐ-CP, các Thông tư hướng dẫn), tạo cơ sở pháp lý vững chắc để triển khai.

- Lực lượng nòng cốt được hình thành: Việc thành lập và quy định rõ vai trò của các đơn vị như Phòng VH-XH, Tổ công nghệ số cộng đồng đã tạo ra lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách để dẫn dắt, hỗ trợ người dân.

4.4. Những khó khăn, thách thức

- Áp lực từ việc sáp nhập: Bộ máy mới đang trong giai đoạn kiện toàn, đội ngũ cán bộ, công chức cần thời gian để làm quen, phối hợp nhịp nhàng, có thể ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các nhiệm vụ chuyên sâu về công nghệ.

- Nguồn lực còn hạn chế: Là một xã nông thôn, nguồn lực về tài chính, con người có trình độ cao về CNTT còn hạn chế. Hạ tầng số có thể chưa đồng đều trên toàn địa bàn xã mới, rộng lớn hơn.

- Trình độ dân trí và kỹ năng số không đồng đều: Một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi, còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ, đòi hỏi công tác tuyên truyền, hỗ trợ phải rất kiên trì và thực chất.

- Tâm lý và thói quen cũ: Thói quen sử dụng giấy tờ, giao dịch trực tiếp vẫn còn phổ biến. Việc thay đổi tư duy, thói quen làm việc của cả cán bộ và người dân là một thách thức lớn cần thời gian.

4.5. Quyết tâm chính trị

Đảng ủy, HĐND, UBND xã Nam Tiền Hải thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong việc đưa KHCN, ĐMST và CDS trở thành động lực phát triển. Điều này được minh chứng bằng việc ưu tiên hàng đầu cho công tác xây dựng thể chế, tổ chức, coi đây là bước đi nền tảng, quyết định sự thành công của cả quá trình. Việc thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị là minh chứng rõ nét nhất cho sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, với mục tiêu xây dựng xã Nam Tiền Hải phát triển nhanh, bền vững trên nền tảng số.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nâng cao nhận thức và tạo đồng thuận xã hội: Tuyên truyền, quán triệt để toàn bộ hệ thống chính trị từ xã đến các cơ sở thôn và người dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của phát triển KHCN, ĐMST, CDS. Tạo quyết tâm chính trị cao và sự đồng thuận của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện. Phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số và kỹ năng số cho người dân với tinh thần không để ai bị bỏ lại phía sau.

- Tạo động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội: Góp phần đưa KHCN, ĐMST, CDS trở thành đột phá quan trọng hàng đầu và là động lực chính để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu. Thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và chất lượng cuộc sống của người dân. Phát triển KHCN, ĐMST, CDS trong các cơ quan Đảng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, gắn với cải cách thủ tục hành chính.

- Xây dựng hệ thống chính quyền đồng bộ, hiệu quả: Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong toàn bộ hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền hai cấp (tỉnh và xã). Thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả để đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Yêu cầu

- Về vai trò lãnh đạo và trách nhiệm: Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện, phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính nêu gương và tiên phong trong quá trình triển khai. Gắn trách nhiệm của người

đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện. Kết quả phát triển KHCN, DMST, CDS được xem là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ.

- Về phương thức triển khai: Việc triển khai phải được quán triệt thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị, từ xã đến các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn. Phải bám sát các quan điểm, chủ trương, mục tiêu của Trung ương và của tỉnh, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để đảm bảo tính khả thi. Triển khai phải nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, tránh hình thức, dàn trải. Phải phát huy mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp.

- Về chất lượng và hiệu quả: Quá trình triển khai phải đảm bảo thực chất, hiệu quả, có sự kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên. Thông tin và dữ liệu phải được duy trì đầy đủ, chính xác, "sạch, sống", thống nhất và dùng chung. Dữ liệu phải được kết nối, chia sẻ thông suốt giữa các cơ quan. Bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật trong suốt quá trình xây dựng, vận hành và kết nối các hệ thống.

III. MỤC TIÊU

1. Lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ.

Mục tiêu chính là ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đời sống và sản xuất tại cơ sở, thúc đẩy tạo ra tài sản trí tuệ và nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KHCN:

- + Trong nông nghiệp: Hỗ trợ ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật như chuyển giao các mô hình trồng trọt, chăn nuôi hiệu quả; ứng dụng công nghệ IoT (Internet vạn vật) trong sản xuất để nâng cao năng suất và chất lượng.

- + Trong các lĩnh vực khác: Triển khai và ứng dụng các thành tựu KHCN để đổi mới, cải tiến phương pháp, công cụ trong các lĩnh vực như giáo dục, y tế, quản lý môi trường, xây dựng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đời sống người dân.

- Thúc đẩy tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ:

- + Tuyên truyền và tập huấn: Tổ chức tuyên truyền và tập huấn về vai trò, lợi ích và các quy định pháp luật của sở hữu trí tuệ (SHTT) cho người dân, hộ kinh doanh và hợp tác xã thông qua hệ thống truyền thanh, các buổi họp thôn và hội nghị.

- + Hỗ trợ đăng ký bảo hộ: Hỗ trợ các tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất các sản phẩm truyền thống, sản phẩm OCOP tiếp cận thông tin và thực hiện đăng ký nhãn hiệu, bao bì sản phẩm, chỉ dẫn địa lý.

- + Khai thác giá trị tài sản trí tuệ: Hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã sử dụng nhãn hiệu, bao bì, tem truy xuất nguồn gốc để xây dựng hình ảnh, thương hiệu và nâng cao giá trị sản phẩm khi tham gia các chương trình như OCOP.

- + Nâng cao tiềm lực KHCN tại cơ sở: Phấn đấu có nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp xã được triển khai và có kết quả được ứng dụng vào thực tiễn.

2. Lĩnh vực đổi mới sáng tạo.

Mục tiêu là xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong cả khu vực công và tư tại cấp xã.

- Khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

- + Phần đầu có doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn.

- + Xây dựng chính sách đủ mạnh để khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về KHCN, ĐMST, CDS, đồng thời thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp về địa phương.

- + Hỗ trợ thành lập và phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua các cơ chế như “Quỹ đầu tư mạo hiểm và mô hình thử nghiệm (sandbox)”¹.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới mô hình kinh doanh: Hỗ trợ các hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng đổi mới, sáng tạo, ví dụ như hỗ trợ mua sắm phần mềm kế toán, marketing online, thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm.

- Đổi mới trong hoạt động của chính quyền: Triển khai các mô hình thí điểm đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền xã như: số hóa sổ sách, ứng dụng phần mềm quản lý hành chính để nâng cao hiệu quả công việc.

3. Lĩnh vực chuyển đổi số

3.1. Nhận thức số:

- Phổ cập kỹ năng số toàn dân: Triển khai sâu rộng và hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” đến từng thôn, xóm nhằm trang bị tri thức, kỹ năng số cơ bản cho người dân với tinh thần không để ai bị bỏ lại phía sau.

- Nâng cao hiểu biết về chuyển đổi số:

- + Năm 2025, phần đầu 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, biết sử dụng thiết bị thông minh để khai thác thông tin và các dịch vụ thiết yếu trên môi trường số.

- + Tổ chức tuyên truyền đa dạng về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số qua các kênh truyền thông như đài truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội để tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội.

- Phát huy vai trò của các tổ chức cộng đồng: Thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở để thực hiện "cầm tay chỉ việc", hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến.

3.2. Thể chế số

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động: UBND xã xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể về chuyển đổi số, xác định rõ mục tiêu, nguồn lực và phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành".

¹Quỹ đầu tư mạo hiểm (VC) là một loại hình quỹ đầu tư tập hợp vốn để đổi lấy cổ phần trong các công ty khởi nghiệp có tiềm năng tăng trưởng đột phá nhưng rủi ro cao, trong khi Mô hình thử nghiệm (Regulatory Sandbox) là một khuôn khổ pháp lý linh hoạt, có kiểm soát do cơ quan quản lý tạo ra để cho phép các công ty này thử nghiệm sản phẩm và dịch vụ mới (như Fintech) trước khi có quy định chính thức.

- Rà soát và hoàn thiện quy định: Kịp thời rà soát, điều chỉnh các kế hoạch, quy định về phát triển KHCN, ĐMST, CDS cho phù hợp với tình hình thực tế và các văn bản chỉ đạo mới của cấp trên.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu: Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã và coi kết quả chuyển đổi số là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ.

3.3. Nhân lực số

- Đối với cán bộ, công chức (CBCC) cấp xã:

- + Phân đầu 100% CBCC của xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, có khả năng làm chủ công nghệ và ứng dụng vào công tác quản lý, điều hành.

- + Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng, phân tích dữ liệu và an toàn thông tin cho CBCC.

- + Ưu tiên các hình thức học tập trực tuyến qua “Nền tảng học trực tuyến mở đại trà” (ONE TOUCH; MOOCs) để CBCC có thể học mọi lúc, mọi nơi.

- Đối với người dân và người lao động:

- + Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số cho công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã để họ nắm vững xu hướng chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động.

- + Phổ cập kỹ năng số cho học sinh trong các chương trình giáo dục phổ thông.

3.4. Hạ tầng số

- Phủ sóng Internet toàn diện: Đảm bảo 100% các thôn, xóm được phủ sóng băng rộng di động và 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận Internet cáp quang băng rộng.

- Hiện đại hóa trang thiết bị tại UBND xã: Rà soát, nâng cấp và trang bị đầy đủ máy tính, máy in, máy scan và các thiết bị CNTT cần thiết cho CBCC, đặc biệt tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã.

- Phát triển hạ tầng thông tin cơ sở: Thực hiện hợp nhất các đài truyền thanh cũ thành đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (truyền thanh thông minh), kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh, của Trung ương để phục vụ công tác tuyên truyền.

- Nâng cấp cổng thông tin điện tử: Mở rộng và nâng cấp cổng thông tin điện tử của xã để cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho người dân.

3.5. An toàn thông tin mạng

- Đảm bảo an toàn cho hệ thống thông tin:

- + Phân đầu 100% hệ thống thông tin của xã được phê duyệt phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- + Phân đầu 100% máy tính của CBCC xã được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc có bản quyền.

- Nâng cao năng lực ứng phó: Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm và ứng phó sự cố an ninh mạng; tham gia các chương trình diễn tập thực chiến do cấp trên tổ chức.

- Bảo vệ dữ liệu: Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình xây dựng, vận hành và kết nối các cơ sở dữ liệu.

3.6. Chính quyền số

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình:

- + Phân đầu 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp tại xã.

- + Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đạt trên 85%.

- + 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt qua tài khoản VNeID.

- Số hóa toàn diện hồ sơ và dữ liệu:

- + Hoàn thành số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân như đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục.

- + Mục tiêu tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục, thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành:

- + Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật) tại xã đạt 60%.

- + Triển khai các mô hình hỗ trợ người dân như KIOSK thông minh và "Đại lý dịch vụ công trực tuyến" tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã.

3.7. Kinh tế số

- Thúc đẩy thương mại điện tử:

- + Phân đầu 100% các sản phẩm chủ lực, đặc trưng hoặc sản phẩm OCOP của xã được đưa lên, giới thiệu và bán trên các sàn thương mại điện tử.

- + Tổ chức tập huấn, đào tạo miễn phí cho nông dân, hộ kinh doanh về kỹ năng bán hàng online, livestream, chăm sóc khách hàng.

- Phổ cập thanh toán không dùng tiền mặt:

- + Mục tiêu 100% các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

- + Phân đầu 100% các cơ sở kinh doanh và 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ: Phân đầu có trên 60% doanh nghiệp vừa và nhỏ của xã ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3.8. Xã hội số

- Phát triển y tế số:

+ Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%, tích hợp trên ứng dụng VNeID.

+ Trạm y tế xã triển khai hệ thống thông tin quản lý theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, thực hiện quản lý hồ sơ bệnh án điện tử và theo dõi sức khỏe người dân qua mã QR.

- Phát triển giáo dục số:

+ Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh ở tất cả các cấp học đạt 100%.

+ Các trường học trên địa bàn áp dụng phần mềm quản lý học sinh và kết nối giữa gia đình - nhà trường.

- Phổ cập định danh điện tử: Phần đầu trên 80% người dân có tài khoản định danh điện tử VNeID và sử dụng trong các giao dịch thiết yếu.

IV. NHIỆM VỤ

1. Giai đoạn 2025 - 2030

1.1. Phát triển khoa học công nghệ.

Nhiệm vụ trong lĩnh vực này tập trung vào việc ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, đồng thời thúc đẩy việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ tại cơ sở.

- Lĩnh vực Nông nghiệp, Tài nguyên Môi trường:

+ Thử nghiệm Hệ thống cảnh báo sâu bệnh cho cây trồng chủ lực, báo cáo kết quả thực hiện vào Tháng 10/2026.

+ Triển khai thiết bị định vị GPS trên tàu cá: Triển khai giải pháp hỗ trợ thiết bị định vị GPS gắn trên tàu cá, báo cáo kết quả thực hiện vào Tháng 10/2026.

+ Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật: Triển khai các hoạt động hỗ trợ ứng dụng KHKT trong sản xuất nông nghiệp, bao gồm chuyển giao các mô hình trồng trọt, chăn nuôi hiệu quả và ứng dụng công nghệ IoT (Internet vạn vật) ở quy mô nhỏ lẻ.

- Lĩnh vực Kinh tế, Tài chính kế hoạch (Sở hữu trí tuệ):

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ (SHTT): Tổ chức tuyên truyền về vai trò của SHTT qua hệ thống truyền thanh xã, các buổi họp thôn và hội nghị của các đoàn thể. Phối hợp tổ chức các buổi tập huấn về đăng ký nhãn hiệu, bao bì sản phẩm và bảo hộ giống cây trồng.

+ Hỗ trợ đăng ký và khai thác tài sản trí tuệ: Hỗ trợ các tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm truyền thống, sản phẩm OCOP tiếp cận thông tin và thực hiện đăng ký nhãn hiệu. Đồng thời, hỗ trợ họ sử dụng nhãn hiệu, bao bì, tem và mã QR truy xuất nguồn gốc để xây dựng hình ảnh thương hiệu và nâng cao giá trị sản phẩm.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Khuyến khích nghiên cứu khoa học, vận động học sinh và nhân dân tham gia các cuộc thi sáng kiến, sáng chế; tổ chức các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quy mô nhỏ tại xã.

1.2. Đổi mới sáng tạo.

Nhiệm vụ trong lĩnh vực này tập trung vào việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong cả khu vực công và tư tại xã.

- Lĩnh vực chung (Nội vụ, Cải cách hành chính, Hành chính công): Đổi mới trong hoạt động của chính quyền; triển khai các mô hình thí điểm đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền xã như số hóa sổ sách, ứng dụng phần mềm quản lý hành chính để nâng cao hiệu quả công việc.

- Lĩnh vực Kinh tế, Tài chính, Kế hoạch:

+ Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới mô hình kinh doanh: Hỗ trợ các hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng đổi mới, sáng tạo, ví dụ như hỗ trợ mua sắm phần mềm kế toán, marketing online, thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm.

+ Khuyến khích khởi nghiệp: Nghiên cứu và đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách để khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về KHCV, ĐMST, CDS. Hỗ trợ thành lập và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua các cơ chế như Quỹ đầu tư mạo hiểm và mô hình thử nghiệm (sandbox).

1.3. Chuyển đổi số

Đây là lĩnh vực có khối lượng nhiệm vụ lớn và toàn diện nhất, bao trùm mọi hoạt động của cấp xã.

- Lĩnh vực chung (Nội vụ, Cải cách hành chính, Hành chính công):

+ Thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã: Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển KHCV, ĐMST, CDS do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, hoàn thành trước ngày 15/9/2025.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động: Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể về CDS, xác định rõ mục tiêu, nguồn lực và phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành".

+ Vận hành theo mô hình chính quyền 02 cấp: Cập nhật, khai báo đầy đủ tài khoản người dùng cho cán bộ, công chức cấp xã trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh trước 15/7/2025.

+ Lập và công khai danh sách thông tin: Lập danh sách thông tin của Đảng ủy, HĐND, Trung tâm phục vụ hành chính công của xã để công bố, công khai trên VNeID trước ngày 10/7/2025.

+ Số hóa hồ sơ, tài liệu: Hoàn thành “số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ”², hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp tới người dân (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm), hoàn thành vào 30/9/2025.

²Số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ là việc chuyển đổi các hoạt động và quy trình thủ công (dựa trên giấy tờ, bảng tính, email truyền thống, v.v.) thành các quy trình tự động hóa và quản lý trên nền tảng số bằng cách sử dụng các công nghệ như phần mềm quản lý, lưu trữ đám mây, và các công cụ cộng tác điện tử.

+ Triển khai KIOSK thông minh: Triển khai mô hình này tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, hoàn thành tháng 12/2025.

+ Xây dựng "Đại lý dịch vụ công trực tuyến": Triển khai mô hình này để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, hoàn thành tháng 10/2025.

+ Vận hành cổng thông tin điện tử: Vận hành cổng thông tin điện tử của xã hoàn thành tháng 11/2025.

+ Đầu tư trang thiết bị: Rà soát, trang cấp máy móc thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công của xã, hoàn thành tháng 12/2025.

- Lĩnh vực Y tế:

+ Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử: Triển khai sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID tại các cơ sở khám chữa bệnh. Triển khai bệnh án điện tử tại các trạm y tế xã, hoàn thành tháng 9/2025.

+ Hiện đại hóa quản lý trạm y tế xã: Triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã theo quy định của Bộ Y tế.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

+ Hiện đại hóa quản lý: Triển khai hệ thống quản lý trường học, sổ hóa học bạ, và sổ hóa văn bằng, chứng chỉ ở tất cả các cấp học, hoàn thành trong giai đoạn tháng 9-10/2025.

+ Nâng cao chất lượng dạy và học: Tổ chức cho 100% học sinh, giáo viên, học viên tham gia các khóa học về An toàn thông tin, AI,... hoàn thành tháng 10/2025. Biên soạn, triển khai các tài liệu, bài giảng số để đưa lên các nền tảng trực tuyến, bắt đầu từ tháng 9/2025.

- Lĩnh vực Tư pháp hộ tịch, Văn thư lưu trữ:

+ Số hóa dữ liệu chuyên ngành: Rà soát, làm sạch dữ liệu Hộ tịch đã số hóa, hoàn thành tháng 9/2025. Số hóa tài liệu lưu trữ cấp xã, hoàn thành tháng 12/2025. Xây dựng và nâng cấp các phần mềm cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở và công chứng, hoàn thành tháng 11-12/2025.

- Lĩnh vực Lao động, Việc làm, An sinh xã hội, Chính sách xã hội:

+ Số hóa hồ sơ: Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ, hồ sơ, tài liệu liên quan tới người dân, hoàn thành tháng 9/2025.

+ Hỗ trợ các đối tượng yếu thế: Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật; hỗ trợ người nghèo, vùng nông thôn tiếp cận sử dụng dịch vụ số, hoàn thành trước 15/9/2025.

+ Đào tạo kỹ năng số cho người lao động: Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số cho công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hoàn thành tháng 9/2025.

- Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Số hóa dữ liệu và di sản: Xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa, thể thao, du lịch; số hóa các di sản, bảo tàng, thư viện, di tích, hoàn thành tháng 12/2025.

+ Quản lý hành chính: Triển khai phần mềm quản lý lưu trú ASM tại 100% cơ sở lưu trú, hoàn thành tháng 10/2025.

- Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông:

+ Phát động phong trào “Bình dân học vụ số”: Triển khai sâu rộng phong trào đến tận thôn, xóm, tổ dân phố nhằm trang bị kỹ năng số cơ bản cho người dân.

+ Hiện đại hóa hạ tầng thông tin cơ sở: Thực hiện hợp nhất các đài truyền thanh cũ thành đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (truyền thanh thông minh) để triển khai hoạt động thông tin cơ sở trên các nền tảng số.

- Lĩnh vực Nông nghiệp và Tài nguyên Môi trường:

+ Số hóa dữ liệu đất đai: Thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu địa chính và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, hoàn thành tháng 9-10/2025.

+ Hỗ trợ nông dân kinh doanh số: Tổ chức tập huấn, đào tạo miễn phí về bán hàng online, livestream; hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử, hoàn thành tháng 9/2025.

- Lĩnh vực Kinh tế hạ tầng, Tài chính kế hoạch: Quản lý đô thị thông minh, thành lập tổ công tác chuyên trách cấp xã để thu thập dữ liệu, lập danh sách hộ gia đình, tuyến đường để chuẩn bị cho việc đánh số nhà, ban hành kế hoạch vào tháng 10/2025.

- Lĩnh vực An ninh - Quốc phòng:

+ Quản lý dân cư: Công an xã xây dựng kế hoạch cụ thể để cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (VNeID) cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

+ Triển khai camera giám sát: Thiết lập và tích hợp các hệ thống camera giám sát với Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh, thí điểm tại một số địa phương, hoàn thành tháng 12/2025.

2. Các nhiệm vụ năm 2026

- Lĩnh vực Nội vụ, Cải cách hành chính, Hành chính công, Tư pháp:

Thuê dịch vụ Tổng đài thông minh (AI): Triển khai thuê dịch vụ Tổng đài AI để hỗ trợ trả lời tự động và điều hành xử lý phản ánh thông tin liên quan đến hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp, hoàn thành vào tháng 01/2026.

- Lĩnh vực Y tế:

+ Triển khai dự án Bệnh án điện tử: Triển khai tại trạm y tế của xã

+ Hoàn thành kết nối dữ liệu y tế: Hoàn thành kết nối dữ liệu y tế phục vụ nâng cao hiệu quả dữ liệu y tế trong năm 2026.

- Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông: Tổ chức thuê đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng (mạng Wan) kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước hoàn thành trong Quý II/2026.

- Lĩnh vực Văn thư lưu trữ: Số hóa tài liệu lưu trữ, số hóa tài liệu lưu trữ của xã giai đoạn 1997-2020 (trừ văn bản mật), hoàn thành trong năm 2026.

- Lĩnh vực An ninh quốc phòng: Đảm bảo an toàn, an ninh mạng: Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ để triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, thực hiện trong giai đoạn 2025-2026.

3. Danh mục các nhiệm vụ thực hiện năm 2026: (Có phụ lục kèm theo).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp phát triển khoa học công nghệ:

Đưa KHCN vào ứng dụng thực tiễn trong sản xuất và đời sống, nâng cao năng suất, chất lượng và thúc đẩy việc tạo ra tài sản trí tuệ tại cơ sở.

- Lĩnh vực Nông nghiệp, Tài nguyên Môi trường: Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp thông qua ứng dụng công nghệ.

Giải pháp thực tiễn:

+ Tổ chức các mô hình trình diễn: Thay vì chỉ tuyên truyền, xã cần phối hợp với Trung tâm Khuyến nông khu vực xây dựng các mô hình thí điểm về trồng trọt, chăn nuôi hiệu quả ngay tại địa phương. Các hộ nông dân khác sẽ được tổ chức tham quan, học tập trực tiếp, tạo hiệu ứng lan tỏa.

+ Thành lập tổ hợp tác ứng dụng công nghệ: Khuyến khích thành lập các tổ hợp tác hoặc hợp tác xã chuyên canh các sản phẩm chủ lực của xã, nơi tập trung nguồn lực để thử nghiệm ứng dụng IoT ở quy mô nhỏ (ví dụ: hệ thống tưới tiêu tự động, cảm biến độ ẩm) với sự hỗ trợ kỹ thuật từ cấp trên.

+ Phối hợp triển khai công nghệ mới: Đối với các công nghệ phức tạp như hệ thống cảnh báo sâu bệnh hay GPS cho tàu cá, xã cần chủ động làm đầu mối, lập danh sách các hộ có nhu cầu, phối hợp với các cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh để tổ chức lắp đặt và hướng dẫn sử dụng, thay vì tự triển khai.

- Lĩnh vực Kinh tế, Tài chính kế hoạch (Sở hữu trí tuệ): Thúc đẩy tạo ra và khai thác giá trị tài sản trí tuệ cho các sản phẩm địa phương.

Giải pháp thực tiễn:

+ Tổ chức "Ngày hội sản phẩm OCOP cấp xã": Tổ chức các sự kiện định kỳ để giới thiệu sản phẩm địa phương, lồng ghép vào đó là các buổi tập huấn ngắn gọn về quy trình đăng ký nhãn hiệu, bao bì sản phẩm do cán bộ chuyên trách của huyện hoặc tỉnh trực tiếp hướng dẫn.

+ Xây dựng bộ tài liệu "cẩm nang" đơn giản: UBND xã biên soạn tài liệu hướng dẫn đơn giản, dễ hiểu về lợi ích và các bước cơ bản để đăng ký bảo hộ SHTT, sau đó phát cho các hộ kinh doanh, tổ hợp tác thông qua các buổi họp thôn hoặc tại bộ phận một cửa.

+ Hỗ trợ kết nối "một cửa": Cán bộ phụ trách kinh tế của xã làm đầu mối, tiếp nhận hồ sơ, thắc mắc ban đầu của người dân về đăng ký SHTT và kết nối trực tiếp với phòng chuyên môn cấp sở để được hướng dẫn, giảm bớt tâm lý e ngại cho người dân.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Nâng cao chất lượng dịch vụ và đời sống người dân thông qua ứng dụng thành tựu KHCN.

Giải pháp thực tiễn:

Phát động cuộc thi "Sáng kiến vì cộng đồng": Phối hợp với các trường học trên địa bàn tổ chức cuộc thi ý tưởng, sáng kiến nhỏ, tập trung giải quyết các vấn đề thực tế của xã (ví dụ: xử lý rác thải, tiết kiệm nước). Các ý tưởng tốt sẽ được tuyên dương trên loa truyền thanh của xã để khích lệ tinh thần sáng tạo.

2. Giải pháp phát triển đổi mới sáng tạo:

Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong cả khu vực công và tư tại cấp xã.

- Lĩnh vực chung (Nội vụ, Cải cách hành chính, Hành chính công): Đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền xã để nâng cao hiệu quả.

Giải pháp thực tiễn:

Thí điểm "Sáng kiến cải tiến hành chính": Phát động phong trào trong đội ngũ cán bộ, công chức xã, khuyến khích đề xuất các sáng kiến nhỏ để cải tiến quy trình làm việc. Ví dụ: thử nghiệm số hóa một loại sổ sách cụ thể (như sổ theo dõi đơn thư) thay vì toàn bộ hệ thống để dễ quản lý và đánh giá hiệu quả trước khi nhân rộng.

- Lĩnh vực Kinh tế, Tài chính, Kế hoạch: Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh đổi mới và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp.

Giải pháp thực tiễn:

+ Tổ chức các buổi "Cà phê doanh nghiệp": UBND xã định kỳ tổ chức các buổi gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo xã với các hộ kinh doanh, hợp tác xã để lắng nghe khó khăn và phổ biến các chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện về ĐMST và CDS.

+ Xây dựng chương trình hỗ trợ theo nhóm: Thay vì hỗ trợ dàn trải, xã có thể tập trung nguồn lực hỗ trợ một nhóm các hộ kinh doanh trong cùng lĩnh vực (ví dụ: nhóm homestay, nhóm sản xuất nông sản) mua sắm chung các phần mềm quản lý, marketing online để giảm chi phí và tạo sự liên kết.

+ Làm cầu nối thông tin khởi nghiệp: Xã chủ động thu thập thông tin về các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm từ cấp trên và thông báo thường xuyên qua các kênh Zalo, Facebook của xã để những người có ý tưởng khởi nghiệp dễ dàng tiếp cận.

3. Giải pháp phát triển Chuyên đổi số: Xây dựng thành công chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, lấy người dân làm trung tâm .

- Lĩnh vực chung (Nội vụ, Cải cách hành chính, Hành chính công):

Giải pháp thực tiễn:

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban Chỉ đạo: Ngay sau khi thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã (trước 15/9/2025), cần ban hành quy chế hoạt động và phân công từng thành viên phụ trách theo dõi, đôn đốc một lĩnh vực cụ thể (ví dụ: Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế số, Trưởng Công an xã phụ trách VNeID và an ninh mạng).

+ Triển khai KIOSK thông minh và "Đại lý dịch vụ công" kết hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng: Đặt KIOSK thông minh tại bộ phận một cửa, đồng thời cất cử thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và đoàn viên thanh niên trực tại đây vào các giờ cao điểm để "cầm tay chỉ việc", hướng dẫn người dân sử dụng, đảm bảo thiết bị được khai thác hiệu quả.

+ Số hóa "cuốn chiếu": Để hoàn thành mục tiêu số hóa hồ sơ vào 30/9/2025, xã cần lên kế hoạch chi tiết, thực hiện số hóa theo từng lĩnh vực, ưu tiên các lĩnh vực có nhiều giao dịch như đất đai, tư pháp trước. Huy động lực lượng công chức, đoàn viên tham gia vào các ngày cuối tuần để đẩy nhanh tiến độ.

- Lĩnh vực Y tế:

Giải pháp thực tiễn

+ Lồng ghép việc tạo sổ sức khỏe điện tử: Trạm y tế xã phối hợp với các thôn lồng ghép việc hướng dẫn người dân tạo và sử dụng sổ sức khỏe điện tử vào các chương trình y tế cộng đồng như tiêm chủng, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi để tăng tỷ lệ tham gia.

+ Tổ chức tập huấn tại chỗ cho nhân viên y tế: Phối hợp với Trung tâm Y tế thuộc Sở Y tế tổ chức các buổi tập huấn về sử dụng phần mềm quản lý trạm y tế, bệnh án điện tử ngay tại trạm để nhân viên y tế có thể thực hành trực tiếp trên hệ thống.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

Giải pháp thực tiễn

+ Tổ chức họp phụ huynh toàn trường: Chỉ đạo các trường học tổ chức các buổi họp phụ huynh toàn trường để hướng dẫn tập trung về thanh toán học phí không dùng tiền mặt và sử dụng ứng dụng kết nối gia đình - nhà trường, giải đáp thắc mắc chung, thay vì để mỗi lớp tự triển khai.

+ Xây dựng "Thư viện số dùng chung": Khuyến khích giáo viên các trường trên địa bàn cùng nhau xây dựng kho bài giảng số, tài liệu học tập và chia sẻ trên một nền tảng chung do Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp, bắt đầu từ tháng 9/2025.

- Lĩnh vực Lao động, Việc làm, An sinh xã hội:

Giải pháp thực tiễn

+ Mở các lớp học kỹ năng số "di động": Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức các lớp học kỹ năng số cơ bản ngay tại nhà văn hóa thôn hoặc đến tận nhà cho các đối tượng yếu thế (người cao tuổi, người khuyết tật) để đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau (trước 15/9/2025).

+ Phối hợp với doanh nghiệp tại địa phương: Xã làm việc với các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn để tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số cho công nhân ngay tại nơi làm việc, giúp họ nâng cao năng suất lao động (hoàn thành tháng 9/2025).

- Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Giải pháp thực tiễn

+ Số hóa di sản bằng "sức mạnh cộng đồng": Phát động phong trào đoàn viên, thanh niên và người dân cùng tham gia thu thập thông tin, hình ảnh, câu chuyện về các di tích, di sản văn hóa của địa phương. Chính quyền xã sẽ tổng hợp và phối hợp với cơ quan chuyên môn để số hóa, tạo ra các tour du lịch ảo hoặc các bài giới thiệu trên Cổng thông tin điện tử của xã.

+ Tập huấn cho các cơ sở lưu trú (nếu có): Tổ chức một buổi tập huấn tập trung cho 100% chủ cơ sở lưu trú trên địa bàn về việc cài đặt và sử dụng phần mềm quản lý ASM (hoàn thành tháng 10/2025).

- Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông:

Giải pháp thực tiễn

+ Tận dụng tối đa hệ thống truyền thanh thông minh: Sử dụng hệ thống loa truyền thanh đã được nâng cấp để phát các bản tin định kỳ về chuyển đổi số, các câu chuyện thành công, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tạo sự quen thuộc và lan tỏa trong cộng đồng.

+ Cá nhân hóa hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng: Mỗi thành viên trong Tổ sẽ phụ trách một cụm dân cư nhỏ, thực hiện "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để hỗ trợ, cài đặt ứng dụng và giải đáp thắc mắc, thay vì chờ người dân đến hỏi.

- Lĩnh vực Nông nghiệp và Tài nguyên Môi trường:

Giải pháp thực tiễn

+ Tổ chức các buổi "livestream bán nông sản": Phối hợp với Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên tổ chức các buổi livestream bán các sản phẩm OCOP, nông sản đặc trưng của xã trên các nền tảng mạng xã hội. Đây vừa là kênh tiêu thụ, vừa là buổi đào tạo thực tế cho nông dân (hoàn thành tháng 9/2025).

+ Kết hợp số hóa dữ liệu đất đai với cấp đổi GCN: Trong quá trình người dân làm thủ tục cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cán bộ địa chính xã đồng thời kiểm tra, đối chiếu và cập nhật dữ liệu số để đẩy nhanh tiến độ làm sạch dữ liệu (hoàn thành tháng 9-10/2025).

- Lĩnh vực Kinh tế hạ tầng, Tài chính kế hoạch:

Giải pháp thực tiễn:

Huy động trưởng thôn tham gia đánh số nhà: Thành lập các tổ công tác chuyên trách bao gồm cán bộ địa chính xã, công an khu vực và các trưởng thôn để trực tiếp đi khảo sát, thu thập dữ liệu phục vụ việc đánh số nhà, đảm bảo thông tin chính xác và tiến độ nhanh chóng (ban hành kế hoạch vào tháng 10/2025).

- Lĩnh vực An ninh - Quốc phòng:

Giải pháp thực tiễn

+ Mở các điểm cấp VNeID lưu động: Công an xã phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức các điểm cấp tài khoản định danh điện tử lưu động tại nhà văn hóa các thôn vào buổi tối hoặc ngày cuối tuần để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

+ Xã hội hóa hệ thống camera an ninh: Vận động các hộ gia đình, cơ sở kinh doanh có camera hướng ra đường công cộng chia sẻ tín hiệu với hệ thống giám sát của xã. Chính quyền xã sẽ hỗ trợ kỹ thuật để tích hợp các camera này vào trung tâm điều hành chung, giúp tăng cường an ninh trật tự với chi phí thấp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND xã:

- Tham mưu, tổng hợp và điều phối chung:

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch hành động tổng thể về phát triển KHCN, ĐMST, CDS của xã, đảm bảo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành".

- Là cơ quan thường trực, tham mưu cho UBND xã thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST, CDS xã.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cho UBND xã và cấp trên.

- Quản lý Hạ tầng số và An toàn thông tin:

+ Chủ trì quản lý, vận hành và nâng cấp Cổng thông tin điện tử của xã, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho người dân và doanh nghiệp.

+ Tham mưu cho UBND xã về việc đầu tư, trang cấp máy móc, thiết bị, đường truyền cần thiết để hiện đại hóa hạ tầng CNTT tại trụ sở UBND xã và các đơn vị trực thuộc.

+ Phối hợp với Công an xã tham mưu các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin của xã.

- Số hóa dữ liệu và Cải cách hành chính:

+ Là đầu mối tổ chức thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ của xã.

+ Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu cho UBND xã về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là việc rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để phục vụ cho việc số hóa và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Công tác Tư pháp - Hộ tịch:

+ Chủ trì thực hiện việc rà soát, đối chiếu và làm sạch dữ liệu Hộ tịch đã được số hóa.

+ Ứng dụng CNTT để quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch, đảm bảo kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Phòng Kinh tế

- Phát triển Kinh tế số và Thương mại điện tử:

+ Chủ trì, hỗ trợ đưa 100% sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của xã lên các sàn thương mại điện tử.

+ Phối hợp với các hội, đoàn thể tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho nông dân, hộ kinh doanh về kỹ năng bán hàng online, livestream, marketing số.

+ Tham mưu các giải pháp khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ, cơ sở kinh doanh trên địa bàn.

- Phát triển Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo trong kinh tế:

+ Chủ trì, hỗ trợ các hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng tiến bộ KHCN, chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng đổi mới, sáng tạo (hỗ trợ mua phần mềm, thiết kế bao bì, nhãn mác).

+ Làm đầu mối hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ (nhãn hiệu, bao bì sản phẩm).

+ Phối hợp với các đơn vị cấp trên triển khai các mô hình thí điểm ứng dụng KHKT trong nông nghiệp như IoT, nông nghiệp thông minh.

- Số hóa dữ liệu chuyên ngành:

+ Chủ trì thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu địa chính, đất đai để phục vụ quản lý và giải quyết thủ tục hành chính (hoàn thành tháng 9-10/2025).

+ Chủ trì, tham mưu việc thành lập tổ công tác chuyên trách để thu thập dữ liệu, chuẩn bị cho việc đánh số nhà và quản lý trên nền tảng số (ban hành kế hoạch vào tháng 10/2025).

3. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức số:

+ Chủ trì, tham mưu triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” đến từng thôn, xóm để trang bị kỹ năng số cơ bản cho người dân.

+ Là đầu mối hướng dẫn, quản lý và theo dõi hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

- Chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội:

+ Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các trường học tham mưu cho UBND xã triển khai số hóa học bạ, văn bằng, chứng chỉ; triển khai hệ thống quản lý trường học số và các giải pháp chuyển đổi số trong giáo dục.

+ Y tế: Phối hợp với Trạm Y tế xã tham mưu triển khai các nhiệm vụ phát triển y tế số, xây dựng cơ sở dữ liệu y tế, ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh.

+ Văn hóa, Du lịch: Chủ trì thực hiện số hóa các di sản, di tích lịch sử - văn hóa; xây dựng cơ sở dữ liệu về du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch thông minh.

+ Lao động, An sinh xã hội: Chủ trì số hóa hồ sơ, quy trình nghiệp vụ liên quan đến người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, lao động việc làm (hoàn thành tháng 9/2025). Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số cho người lao động và các đối tượng yếu thế.

- Phát triển KHCN, ĐMST, CDS: Là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND xã về việc tổ chức ứng dụng tiến bộ KHCN, ĐMST, CDS trong các lĩnh vực được giao.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã:

- Chủ trì, trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận một cửa.

- Trực tiếp vận hành, quản lý các mô hình như KIOSK thông minh, "Đại lý dịch vụ công trực tuyến" tại trụ sở để phục vụ người dân (hoàn thành tháng 10-12/2025).

- Chịu trách nhiệm tiếp nhận, số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, đảm bảo dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

5. Công an xã:

- Chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong việc cấp tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

- Chủ trì công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng, phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trên địa bàn.

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn trong việc sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch, xác thực dữ liệu chuyên ngành (y tế, giáo dục, an sinh xã hội...).

- Tham mưu và triển khai tích hợp các hệ thống camera giám sát an ninh trên địa bàn với Trung tâm điều hành thông minh cầu tỉnh (hoàn thành thí điểm tháng 12/2025).

6. Ban Chỉ huy Quân sự xã:

- Chủ trì ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, quản lý vũ khí, trang bị kỹ thuật.

- Phối hợp với Công an xã và các đơn vị liên quan trong việc bảo đảm an ninh, an toàn cho các hạ tầng số quan trọng trên địa bàn khi có yêu cầu.

7. Các trường học (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở):

- Trực tiếp triển khai các ứng dụng, phần mềm trong quản lý nhà trường; hệ thống quản lý trường học, học bạ số, văn bằng số.

- Triển khai 100% việc thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

- Chủ động tổ chức dạy và học về kỹ năng số, an toàn thông tin mạng cho học sinh trong các chương trình chính khóa và ngoại khóa.

- Phối hợp với Phòng VH-XH và phụ huynh để triển khai hiệu quả các nền tảng kết nối gia đình - nhà trường.

8. Trạm Y tế xã

- Trực tiếp triển khai và sử dụng hệ thống thông tin quản lý trạm y tế theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các thôn triển khai việc lập Hồ sơ sức khỏe điện tử cho 100% người dân, tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý bệnh không lây nhiễm, tiêm chủng, quản lý dược và các chương trình y tế khác tại cộng đồng.

9. Các thôn trên địa bàn xã:

- Chịu trách nhiệm chính trong việc thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn. Các Tổ này có nhiệm vụ "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, tài khoản VNeID.

- Là kênh tuyên truyền, vận động trực tiếp và quan trọng nhất để người dân hiểu và tham gia vào quá trình chuyển đổi số của xã.

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của xã trong việc thu thập, rà soát, xác minh thông tin, dữ liệu cần thiết tại địa bàn (ví dụ: thông tin để đánh số nhà, rà soát đối tượng chính sách...).

10. Các Tổ công nghệ số cộng đồng:

Tiếp tục hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số, công nghệ số.

11. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã (Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh):

Tích cực tham gia vận động, tuyên truyền, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, người dân và doanh nghiệp về phát triển KHCN, ĐMST, CDS; lồng ghép các nội dung này vào các hoạt động sinh hoạt, hội nghị thường kỳ.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước cấp xã, ngân sách cấp trên phân bổ (bao gồm ngân sách TW, tỉnh) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ưu tiên bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số quan trọng, đột phá.

3. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách xã từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt (ví dụ: khuyến nông, xây dựng nông thôn mới ...).

Trên đây là Kế hoạch Phát triển Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số xã Nam Tiền Hải giai đoạn 2025 - 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã Hội) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BCĐ về PTKHCN, ĐMST&CDS tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- BCĐ về PTKHCN, ĐMST&CDS xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu VT, P.VHXXH

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Bình

DANH MỤC
Nhiệm vụ Phát triển KHCN, ĐMST, CDS xã Nam Tiền Hải
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Nam Tiền Hải)

I. Giai đoạn 2025-2030

STT	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã	Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST, CDS do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 15/9/2025
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động	Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể về CDS, xác định rõ mục tiêu, nguồn lực, phân công theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành".	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban chuyên môn, các thôn	Hàng năm
3	Vận hành theo mô hình chính quyền 02 cấp	Cập nhật, khai báo đầy đủ tài khoản người dùng cho cán bộ, công chức cấp xã trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Cán bộ, công chức toàn xã	Trước 15/7/2025
4	Công khai thông tin trên VNeID	Lập danh sách thông tin của Đảng ủy, HĐND, Trung tâm phục vụ hành chính công của xã để công bố, công khai trên VNeID.	Văn phòng HĐND-UBND xã, Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 10/7/2025
5	Số hóa hồ sơ, tài liệu và quy trình nghiệp vụ	Hoàn thành “số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ”, hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết TTHC trong các lĩnh vực: đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm.	Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH	Các phòng, ban chuyên môn liên quan, Trung tâm PVHCC xã	30/9/2025
6	Triển khai KIOSK thông minh	Triển khai mô hình KIOSK thông minh tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn phòng HĐND-UBND xã, Tổ công nghệ số cộng đồng	Tháng 12/2025
7	Xây dựng "Đại lý dịch vụ công trực tuyến"	Triển khai mô hình "Đại lý dịch vụ công trực tuyến" để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng	Tháng 10/2025
8	Vận hành cổng thông tin điện tử	Vận hành cổng thông tin điện tử của xã để cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho người dân.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban chuyên môn	Tháng 11/2025
9	Đầu tư trang thiết bị CNTT	Rà soát, trang cấp máy móc thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công của xã.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Tháng 12/2025

10	Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử	Triển khai sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID và triển khai bệnh án điện tử tại trạm y tế xã.	Trạm Y tế xã	Công an xã, Phòng VH-XH, các thôn	Tháng 9/2025
11	Hiện đại hóa quản lý giáo dục	Triển khai hệ thống quản lý trường học, số hóa học bạ, văn bằng, chứng chỉ ở tất cả các cấp học.	Các trường học	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 9-10/2025
12	Số hóa dữ liệu hộ tịch, lưu trữ	Rà soát, làm sạch dữ liệu Hộ tịch đã số hóa. Số hóa tài liệu lưu trữ cấp xã.	Văn phòng HĐND-UBND xã (mảng Tư pháp-Hộ tịch, VT-LT)	Các cơ quan liên quan	Tháng 9-12/2025
13	Hỗ trợ số cho đối tượng yếu thế	Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật; hỗ trợ người nghèo, vùng nông thôn tiếp cận sử dụng dịch vụ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, Hội, đoàn thể	Trước 15/9/2025
14	Số hóa dữ liệu văn hóa, du lịch	Xây dựng CSDL về văn hóa, thể thao, du lịch; số hóa các di sản, di tích. Triển khai phần mềm quản lý lưu trú ASM tại 100% cơ sở lưu trú.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, Công an xã	Tháng 10-12/2025
15	Phát động phong trào “Bình dân học vụ số”	Triển khai sâu rộng phong trào đến tận thôn, xóm nhằm trang bị kỹ năng số cơ bản cho người dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng, các đoàn thể	Thường xuyên
16	Hiện đại hóa hạ tầng thông tin cơ sở	Hợp nhất các đài truyền thanh cũ thành đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (truyền thanh thông minh).	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND-UBND xã	Giai đoạn 2025-2030
17	Số hóa dữ liệu đất đai	Thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu địa chính và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính.	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND-UBND xã, các thôn	Tháng 9-10/2025
18	Hỗ trợ nông dân kinh doanh số	Tổ chức tập huấn, đào tạo miễn phí về bán hàng online, livestream; hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.	Phòng Kinh tế	Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Phòng VH-XH	Tháng 9/2025
19	Quản lý đô thị thông minh (đánh số nhà)	Thành lập tổ công tác chuyên trách cấp xã để thu thập dữ liệu, lập danh sách hộ gia đình, tuyến đường để chuẩn bị cho việc đánh số nhà.	Phòng Kinh tế	Công an xã, các thôn	Ban hành kế hoạch tháng 10/2025
20	Cấp tài khoản định danh điện tử VNeID	Xây dựng kế hoạch cụ thể để cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (VNeID) cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn.	Công an xã	Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên, liên tục
21	Triển khai camera giám sát	Thiết lập và tích hợp các hệ thống camera giám sát với Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh (thí điểm).	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND xã, các thôn	Tháng 12/2025

II. Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Thuê dịch vụ Tổng đài thông minh (AI)	Triển khai thuê dịch vụ Tổng đài AI để hỗ trợ trả lời tự động và điều hành xử lý phản ánh thông tin liên quan đến hành chính công.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Tháng 01/2026
2	Triển khai dự án Bệnh án điện tử và kết nối dữ liệu y tế	Triển khai dự án Bệnh án điện tử tại trạm y tế xã và hoàn thành kết nối dữ liệu y tế phục vụ nâng cao hiệu quả dữ liệu y tế.	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm 2026
3	Thuê đường truyền kết nối đến các cơ quan Đảng	Tổ chức thuê đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng (Mạng Wan) kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước để đảm bảo hạ tầng thông suốt.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Đảng ủy xã	Quý II/2026
4	Số hóa tài liệu lưu trữ giai đoạn 1997-2020	Số hóa tài liệu lưu trữ của xã giai đoạn 1997-2020 (trừ văn bản mật).	Văn phòng HĐND-UBND xã (mảng Văn thư-Lưu trữ)	Các cơ quan, đơn vị có tài liệu liên quan	Năm 2026
5	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng	Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy để triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin.	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Giai đoạn 2025-2026
6	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thiết bị CNTT cấp xã	Nâng cấp đường truyền Internet, mạng LAN; Mua sắm máy tính, máy in, máy scan...; Mua sắm thiết bị bảo mật, phần mềm diệt virus.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc	Năm 2026
7	Hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở	Hợp nhất 3 đài truyền thanh cũ thành đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (truyền thanh thông minh); triển khai hoạt động trên nền tảng số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND-UBND xã	Năm 2026
8	Đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số	Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng nền tảng số, an toàn thông tin cho CBCC, Tổ CNSCĐ và người dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban chuyên môn, các thôn, các đoàn thể	Năm 2026

DANH MỤC
Đề xuất kinh phí thực hiện nhiệm vụ Phát triển KHCN, ĐMST, CDS năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Nam Tiền Hải)

ST T	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính	Nguồn kinh phí	Kinh phí	Căn cứ pháp lý
I. Khoa học và Công nghệ					- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. - Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. - Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 11/6/2025; Kế hoạch số 443-KH/TU ngày 24/6/2025 của Tỉnh ủy Hưng Yên. - Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên. - Công văn số 3233/BKHCN-KHTC ngày 18/7/2025 của Bộ KH&CN hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH,CN,ĐMST&CĐS năm 2026. - Công văn của Sở KH&CN
1	Tập huấn, tuyên truyền ứng dụng KH&CN	In tài liệu, mời báo cáo viên.	Tỉnh, xã	≥50 triệu	
2	Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ KHKT trong sản xuất nông nghiệp	Chuyển giao mô hình trồng trọt/chăn nuôi; ứng dụng IoT nhỏ lẻ	Tỉnh, xã	≥100 triệu	
3	Hỗ trợ tổ chức các cuộc thi sáng kiến, sáng chế	Vận động học sinh, nhân dân tham gia; giải thưởng	Tỉnh, xã	≥100triệu	
II. Đổi mới sáng tạo					
1	Triển khai mô hình thí điểm đổi mới phương thức hoạt động chính quyền	Số hóa sổ sách, ứng dụng phần mềm quản lý hành chính	Tỉnh, xã	≥100 triệu	
2	Hỗ trợ HTX, hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng đổi mới sáng tạo	Mua phần mềm kế toán, marketing online, bao bì, nhãn mác	Tỉnh, xã	≥100 triệu	
III. Chuyển đổi số					
1	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin cấp xã	- Nâng cấp đường truyền Internet phục vụ các hệ thống thông tin của xã - Nâng cấp, mở rộng hệ thống mạng nội bộ (mạng LAN) - Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy	Tỉnh, xã	≥500 triệu	

		in, máy Scan, photocopy...) để thay thế thiết bị cũ hỏng. - Mua sắm thiết bị bảo mật, phần mềm diệt virus cho 100% máy tính CBCC			Hưng Yên (tháng 7/2025) về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách thực hiện Chuyển đổi số năm 2026, kèm Danh mục nhiệm vụ dự kiến giai đoạn 2025–2030. - Phụ lục danh mục nhiệm vụ, dự án triển khai hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn 2045 (trích áp dụng các mục CQS4, CQS5, CQS7...).
2	Hoàn Thiện hệ thống thông tin cơ sở	- Hợp nhất 3 đài truyền thanh của 3 xã cũ “Xã Nam Hồng – Đài truyền thanh sử dụng công nghệ vô tuyến điện (không dây); xã Nam Hải – Đài truyền thanh sử dụng công nghệ hữu tuyến (có dây); xã Nam Hà – Đài truyền thanh sử dụng công nghệ hữu tuyến (có dây)” đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (truyền thanh thông minh) - triển khai hoạt động thông tin cơ sở trên các nền tảng số, ứng dụng số	Tỉnh, xã	≥500 triệu	
3	Đào tạo, bồi dưỡng	- Tập huấn nâng cao nhận thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho cán bộ công chức - Tập huấn sử dụng các nền tảng, ứng dụng dùng chung của tỉnh cho cán bộ công chức. - Tập huấn về an toàn, an ninh mạng, nguy cơ mất an toàn thông tin cho cán bộ công chức. - Tập huấn về sử dụng các nền tảng, dịch vụ số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân trên địa bàn. - Tuyên truyền, phát động phong trào bình dân học vụ số, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện sử dụng dịch vụ công trực tuyến...	Tỉnh, xã	≥250 triệu đồng	